

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chung, bà Đinh Thị Kim Dung, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn O, sinh ngày 15/5/1975 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Puông, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn A và bà Lường Thị P; vợ là Vì Thị S và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Tại bản án HSST số 122/2012/HSST ngày 21/9/2012, của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt Lường Văn O 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội là 48 tháng tù, đến ngày 16/5/2015 O chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay, có mặt.

2. Doãn Văn L, sinh ngày 24/12/1984 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Thống Nhất, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn T và bà Phan Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn O: Ông Nguyễn Phương Vũ, Luật

sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Doãn Văn L:* Bà Trần Bích Liên, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Niềm tin công lý - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:* Anh Doãn Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản Thông Nhất, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trO hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 20 phút ngày 08/9/2022, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với Hải quan Cửa khẩu tại xã C, huyện S, tỉnh Sơn La và các lực lượng chức năng kiểm tra đối với Doãn Văn L đang dừng xe mô tô trên đường Quốc lộ 4G thuộc địa phận bản Híp, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái L đang mặc 01 túi nilon màu hồng bên trO chứa 05 túi nilon màu xanh, bên trong các túi nilon màu xanh đều chứa nhiều viên nén hình tròn màu hồng L khai nhận là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) mua của Lường Văn O trú tại bản Puông, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Doãn Văn L, vật chứng thu giữ gồm 05 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng (L khai nhận là Hồng phiến) và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 29L3-5540, 01 điện thoại di động.

Ngày 09/9/2022, Lường Văn O trú tại bản Puông, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S để đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Doãn Văn L (L bị bắt quả tang vào ngày 08/9/2022).

Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Văn O, bị cáo đã tự giác giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng, bên trO có 64 viên nén màu hồng, O khai là hồng phiến, số ma túy này mua mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ của O 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Doãn Văn L gồm 05 túi nilon, bên trong chứa 950 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 95,03 gam, trích lấy mỗi túi 05 viên, ký hiệu từ 01 đến 05, làm mẫu giám định chất ma túy.

Số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp của Lường Văn O gồm 64 viên nén màu hồng có khối lượng 6,72 gam, trích lấy 05 viên, ký hiệu 06, làm mẫu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 1527/KL ngày 12/9/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu 01 đến 06 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,05 gam.

Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ là 101,75 gam, loại Methamphetaminne.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn O và Doãn Văn L khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2022, Lương Văn O đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Doãn Văn L hỏi mua 05 túi hồng phiến để bán kiếm lời, O đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Đến khoảng 16 giờ ngày 06/9/2022, O mang theo 5.000.000 đồng đi ra khu vực vườn cây nhãn của gia đình thuộc bản Puông, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La nơi có đường biên giới Việt Nam - Lào, với mục đích vừa làm vườn vừa xem có ai đi qua sẽ hỏi mua ma túy. Khi O đang làm vườn thì có một người đàn ông quốc tịch Lào (không quen biết họ tên, địa chỉ) đi ngang qua vườn nhãn. Qua nói chuyện thỏa thuận O mua của người đàn ông 05 túi hồng phiến với giá 1.000.000 đồng/01 túi; người đàn ông đưa cho O 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 05 túi hồng phiến và đưa thêm cho O 01 túi hồng phiến nói là cho thêm, nhận của O 5.000.000 đồng xong người đàn ông bỏ đi còn O mang số ma túy trên đi theo đường cũ về nhà cất giấu 05 túi hồng phiến vào trong kệ bán hàng tạp hóa của gia đình, còn 01 túi hồng phiến (được cho thêm) O lấy ra đếm được tổng cộng 64 viên cho vào 01 lọ nhựa màu trắng cất giấu vào chiếc kệ bán hàng gần vị trí cất giấu 05 túi hồng phiến trước đó (không nói cho ai biết) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 17 giờ ngày 07/9/2022, L đang ở nhà thì có Nguyễn Đức Tuấn ở cùng bản gọi điện hỏi mua 05 túi hồng phiến với giá 5.000.000 đồng/01túi, L đồng ý bán và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/9/2022, Tuấn tiếp tục gọi điện thoại hỏi L đã mua được ma túy chưa, L gọi điện thoại cho O và biết được hiện O đã có 05 túi hồng phiến, bảo L đến nhà O để mua ma túy.

Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2022, L đi xe máy đến nhà O, gặp nhau O bảo L vào khu vực bếp của gia đình và đưa cho O 01 túi nilon màu hồng bên trong có 05 túi hồng phiến nói giá bán là 1.000.000 đồng/01túi, lúc này L nói hiện chưa có tiền xin mua nợ, khi nào bán được ma túy sẽ trả cho O 2.000.000 đồng/01 túi hồng phiến, giá 05 túi Hồng phiến là 10.000.000 đồng, O đồng ý bán. Giao nhận ma túy xong, L đi xe máy ra khỏi nhà O, trên đường đi về Tuấn gọi điện hẹn mang ma túy đến khu vực bản Híp, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La Tuấn sẽ ra lấy ma túy. L đồng ý, mang 05 túi hồng phiến đến khu vực đã hẹn với Tuấn thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La xác định bị cáo Lương Văn O phải chịu trách nhiệm với khối lượng 101,75 gam Methamphetamine, truy tố Lương Văn O về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xác định Doãn Văn L phải chịu trách nhiệm với khối lượng 95,03 gam Methamphetamine, truy tố Doãn

Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn O 20 (Hai mươi) năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Doãn Văn L 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trích mẫu; tịch thu, xung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Doãn Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Lương Văn O do đều liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho người liên quan anh Doãn Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí về tội danh; khung, khoản, điều luật truy tố; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L như nội dung đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị. Về hình phạt, những người bào chữa có quan điểm như sau:

+ *Luật sư Nguyễn Phương Vũ bào chữa cho bị cáo Lương Văn O:* Bị cáo O trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu, đầu thú trước Cơ quan điều tra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho rằng, trong vụ án bị cáo O là người giúp sức tìm mua ma túy cho bị cáo L và đề nghị áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo O, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới 20 năm tù.

+ *Luật sư Trần Bích Liên bào chữa cho bị cáo Doãn Văn L:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, quá trình điều tra đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Lương Văn O nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 17 đến 18 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Các bị cáo Lương Văn O và Doãn Văn L:* Thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng số 68/CT-VKS-P1 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố và luận tội. Nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm về thời gian, địa điểm diễn biến hành vi phạm tội thống nhất phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Doãn Văn L; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và Biên bản khám xét chỗ ở đối với Lương Văn O; Kết quả cân tịnh và Kết luận giám định số 1527/KL ngày 12/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với vật chứng thu giữ của các bị cáo có tổng khối lượng 101,75 gam, loại Methamphetamine; phù hợp với các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của Lương Văn O, Doãn Văn L đều khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận ngày 06/9/2022, tại khu vực bản Puông, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, Lương Văn O đã mua của một người đàn ông (không biết danh tính, địa chỉ) khối lượng 101,75 Methamphetamine mang về nhà cất giấu, đến ngày 08/9/2022 O đã bán cho Doãn Văn L 95,03 gam Methamphetamine, còn 6,72 gam Methamphetamine O cất giấu để bán kiếm lời. Trên đường đem ma túy mua được của O đi bán, Doãn Văn L bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy khối lượng 95,03 gam Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Doãn Văn L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 95,03 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “...*Methamphetamine... có khối lượng từ 30 gam đến 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Lương Văn O thực hiện hành vi mua bán trái phép 101,75 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “...*Methamphetamine... có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điều, khoản, điểm nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Nhân thân*: Bị cáo Lương Văn O và Doãn Văn L đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Năm 2012, bị cáo Lương Văn O bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 48 tháng tù, nhưng đã được xoá án tích.

[4.2] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương Văn O đã đầu thú, chủ động khai ra nơi cất giấu ma túy khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo nên được Hội đồng xét xử coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Doãn Văn L đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, khai ra người bán ma túy là Lương Văn O nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L đều có khả năng nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì vụ L vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, bị cáo L là người đặt mua ma túy để bán cho người khác kiếm lời, bị cáo O là người tìm mua ma túy bán cho L 95,03 gam Methamphetamine để hưởng L nhuận (chênh lệch giá bán cho L là 5.000.000 đồng). Ngoài ra bị cáo O còn phải chịu trách nhiệm thêm khối lượng 6,72 gam Methamphetamine tàng trữ với mục

đích bán kiếm lời. Do đó, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo L cho rằng, L chỉ là người giúp sức bán ma túy cho bị cáo O là không có căn cứ.

Xét thấy, khối lượng ma túy các bị cáo đã mua bán trái phép rất lớn, thuộc trường hợp từ rất nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại đặc biệt lớn, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Mặc dù, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng đều có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị đối với mỗi bị cáo là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe, trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Lương Văn O và Doãn Văn L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không có điều kiện thi hành, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng khác trong vụ án:

[7.1] Về nguồn gốc số 101,75 gam ma túy thu giữ trong vụ án, bị cáo Lương Văn O khai mua của một người đàn ông quốc tịch Lào bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[7.2] Đối với Nguyễn Đức Tuấn, trú tại bản Thống Nhất, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La theo lời khai của Doãn Văn L là người đặt mua 05 túi hồng phiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Tuấn và L, nhưng Tuấn không thừa nhận, ngoài lời khai của L, không có căn cứ để điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Tuấn có hành vi liên quan đến vụ án.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định đều là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Doãn Văn L, 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus thu giữ của bị cáo Lương Văn O đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[8.3] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS thu giữ của bị cáo Doãn Văn L, xét là tài sản hợp pháp của anh Doãn Văn T, anh T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Do đó, cần trả lại xe cho anh T.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn O và Doãn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh: Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn O 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 09/9/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Doãn Văn L 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 08/9/2022.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 98,7 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích rút mẫu giám định, cùng các vỏ niêm phong ban đầu, bảo quản trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt ghi dòng chữ: “*Vật chứng lưu kho vụ Doãn Văn L, sinh năm 1984; nơi cư trú bản Thống Nhất, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La...*”

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, thu giữ của Lương Văn O, bảo quản trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, một mặt ghi dòng chữ “*Vật chứng điện thoại IPHONE thu giữ của Lương Văn O, sinh năm 1975, nơi cư trú bản Puông, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, đã kiểm tra*”.

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, thu giữ của Doãn Văn L, bảo quản trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, một mặt ghi dòng chữ “*Vật chứng điện thoại OPPO thu giữ của Doãn Văn L, sinh năm 1984, nơi cư trú bản Thống Nhất, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, đã kiểm tra*”.

2.3. Trả lại cho anh Doãn Văn T: 01 Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu sơn xanh, xe có biển kiểm soát 29L3-5540, xe có số máy: 5HU-005045, tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số khung; xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khoá xe, không có yếm xe, xe đã cũ nát qua sử dụng.

(*Vật chứng, tài sản: Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các bị cáo Lương Văn O, Doãn Văn L, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- CQHSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quản Hữu Chiến

